

Số: 19/QĐ-TT.VHTT-TT

Biên Hòa, ngày 17 tháng 01 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm VHTT-TT thành phố Biên Hòa

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trung tâm,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm VHTT-TT thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Ban Giám đốc, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tình

Biên Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2020

**BIÊN BẢN**  
**Về việc công khai Dự toán ngân sách năm 2020**

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Hôm nay, vào lúc 10h30 ngày 06/03/2020 tại Hội nghị CBVC năm 2020 của cơ quan Trung tâm VH-TT TP. Biên Hòa đã tiến hành công khai dự toán ngân sách năm 2020 được UBND thành phố giao theo Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 17/12/2020.

**I- Thành phần dự họp, gồm:**

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị: 23 người.
- Số cán bộ, công chức, viên chức có mặt tại cuộc họp: 23 người.
- Vắng: Không

- + Chủ trì cuộc họp: Ông Nguyễn Văn Tình                      Giám đốc
- + Thư ký cuộc họp: Bà Phạm Thị Anh                              Tổ trưởng tổ HC-TH

**II- Nội dung:**

- Tại cuộc họp ông Nguyễn Văn Tình, giám đốc thông qua Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán ngân sách năm 2020 cho đơn vị;

- Thông qua quyết định số /QĐ-TT.VH-TT ngày 06/03/2020 của Trung tâm VH-TT TP. Biên Hòa về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 theo biểu mẫu số 02-Thông tư 61/TT-BTC (đính kèm biểu mẫu 02), chi tiết như sau:

- + Dự toán thu (VH): 500.000.000 đồng
- + Dự toán thu (Đài): 250.000.000 đồng
- + Dự toán thu (TT): 100.000.000 đồng

**1. Tổng dự toán NSNN giao chi thường xuyên năm 2020: 3.985.240.000 đ**

- Sự nghiệp văn hóa: 1.653.000.000 đ
- Sự nghiệp truyền thanh: 1.953.240.000 đ
- Sự nghiệp thể thao: 379.000.000

Trong đó:

**\* Thanh toán cá nhân (VH): 1.010.000.000 đ. Bao gồm:**

- Tiền lương: 797.700.000 đ
- Phụ cấp lương: 31.000.000 đ
- Các khoản đóng góp: 181.300.000 đ

**\* Thanh toán cá nhân (Đài): 1.092.240 đ. Bao gồm:**

- Tiền lương: 783.800.000 đ
- Phụ cấp lương: 121.540.000 đ
- Các khoản đóng góp: 186.900.000 đ

**\* Thanh toán cá nhân (TT): 220.000.000 đ. Bao gồm:**

- Tiền lương: 173.000.000 đ
- Phụ cấp lương: 5.000.000 đ
- Các khoản đóng góp: 42.000.000 đ

**\* KP hoạt động thường xuyên (VH): 642.900.000 đ**

- Phúc lợi tập thể: 34.000.000 đ
- Thanh toán dịch vụ công cộng: 60.000.000 đ
- Vật tư văn phòng: 81.000.000 đ
- Thông tin tuyên truyền liên lạc: 47.000.000 đ
- Hội nghị: 13.000.000 đ
- Công tác phí: 6.000.000 đ
- Chi phí thuê mướn: 276.700.000 đ
- Sửa chữa thường xuyên: 61.000.000 đ

**+ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (VH): 64.300.000 đ**

**\* KP hoạt động thường xuyên (Đài): 861.000.000 đ**

- Phúc lợi tập thể: 15.000.000 đ
- Thanh toán dịch vụ công cộng: 62.000.000 đ
- Vật tư văn phòng: 62.000.000 đ
- Thông tin tuyên truyền liên lạc: 34.000.000 đ
- Hội nghị: 3.900.000 đ
- Công tác phí: 82.000.000 đ
- Chi phí thuê mướn: 126.000.000 đ
- Sửa chữa thường xuyên: 65.000.000 đ

- Nghiệp vụ chuyên môn: 305.000.000 đ

- mua sắm TSVH (mua, bảo trì phần mềm PT): 20.000.000 đ

+ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (Đài): 86.100.000 đ

\* KP hoạt động thường xuyên (TT): 159.000.000 đ

- Phúc lợi tập thể: 5.000.000 đ

- Thanh toán dịch vụ công cộng: 46.000.000 đ

- Vật tư văn phòng: 15.100.000 đ

- Thông tin tuyên truyền liên lạc: 19.000.000 đ

- Hội nghị: 5.000.000 đ

- Công tác phí: 3.000.000 đ

- Chi phí thuê mướn: 36.000.000 đ

- Sửa chữa thường xuyên: 14.000.000 đ

+ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (TT): 15.900.000 đ

2. Tổng dự toán NSNN giao chi không thường xuyên năm 2020: 15.559.400.000 đ

- Sự nghiệp văn hóa: 10.577.400.000 đ

⇒ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (VH): 1.007.740.000 đ

- Sự nghiệp truyền thanh: 3.640.000.000 đ

⇒ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (VH): 12.000.000 đ

- Sự nghiệp thể thao: 1.342.000.000 đ

⇒ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương (TT): 134.200.000 đ

+ Ý kiến phản ánh, thắc mắc về nội dung công khai dự toán ngân sách:

Không có ý kiến phản ánh, thắc mắc về nội dung công khai.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày, mọi người cùng thống nhất thông qua.

Thư ký biên bản

*[Handwritten signature]*

*Dương Thị Anh*

GIÁM ĐỐC



*[Handwritten signature]*

*Nguyễn Văn Linh*

## THÔNG BÁO

### CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2020

(Theo Quyết định số 4951/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP. Biên Hòa)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao - Sự nghiệp Văn hóa	Dự toán được giao - Sự nghiệp Truyền thanh	Dự toán được giao - Sự nghiệp Thể thao	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Dự toán thu</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>500.000.000</b>	<b>250.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	
1	Thu phí, lệ phí <i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>	0		0	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>Trang trí tuyên truyền; âm thanh; xe sân khấu...</i>	500.000.000	250.000.000	100.000.000	
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)				
4	Thu sự nghiệp khác				
<b>II</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
1	Phí, lệ phí <i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>				
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>Trang trí tuyên truyền; âm thanh; xe sân khấu...</i>				
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
<b>III</b>	<b>Trích các khoản thu để thực</b>	<b>140.000.000</b>	<b>70.000.000</b>	<b>28.000.000</b>	
	Đề lại 40% số thu dịch vụ	140.000.000	70.000.000	28.000.000	
<b>IV</b>	<b>Số thu được sử dụng</b>	<b>360.000.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>72.000.000</b>	
	Chi phí phục vụ công tác thu khác	150.000.000	75.000.000	30.000.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên	210.000.000	105.000.000	42.000.000	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>12.230.400.000</b>	<b>5.593.240.000</b>	<b>1.721.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi hoạt động thường xuyên:</b>	<b>1.653.000.000</b>	<b>1.953.240.000</b>	<b>379.000.000</b>	
1	<b>Chi lương và các khoản phụ cấp</b>	<b>1.010.000.000</b>	<b>1.092.240.000</b>	<b>220.000.000</b>	
	Tiền lương	797.700.000	783.800.000	173.000.000	
	Phụ cấp lương	31.000.000	121.540.000	5.000.000	
	Các khoản đóng góp	181.300.000	186.900.000	42.000.000	
2	<b>Chi hoạt động thường xuyên:</b>	<b>643.000.000</b>	<b>861.000.000</b>	<b>159.000.000</b>	
	Phúc lợi tập thể	34.000.000	15.000.000	5.000.000	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	60.000.000	62.000.000	46.000.000	
	Vật tư văn phòng	81.000.000	62.000.000	15.100.000	
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	47.000.000	34.000.000	19.000.000	
	Hội nghị	13.000.000	3.900.000	5.000.000	
	Công tác phí	6.000.000	82.000.000	3.000.000	
	Chi phí thuê mướn	276.700.000	126.000.000	36.000.000	
	Sửa chữa thường xuyên	61.000.000	65.000.000	14.000.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên	0	305.000.000	0	
	Mua sắm tài sản vô hình (mua, bảo trí phần mềm p.thanh)	0	20.000.000	0	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	64.300.000	86.100.000	15.900.000	
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động không thường xuyên:</b>	<b>10.577.400.000</b>	<b>3.640.000.000</b>	<b>1.342.000.000</b>	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao - Sự nghiệp Văn hóa	Dự toán được giao - Sự nghiệp Truyền thanh	Dự toán được giao - Sự nghiệp Thể thao	Ghi chú
	Chi hoạt động không thường xuyên:	9.569.660.000	3.628.000.000	1.207.800.000	
	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	1.007.740.000	12.000.000	134.200.000	
<b>C</b>	<b>Dự toán chi nguồn khác (nếu có)</b>				
1	Chi thanh toán cá nhân				
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
3	Chi mua sắm, sửa chữa				
4	Chi khác				
<b>3</b>	<b>Chi từ nguồn thu dịch vụ:</b>	<b>360.000.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>72.000.000</b>	
<b>a</b>	<b>Số thu số thu dịch vụ để lại</b>	<b>140.000.000</b>	<b>70.000.000</b>	<b>28.000.000</b>	
	Để lại 40% số thu dịch vụ	140.000.000	70.000.000	28.000.000	
<b>b</b>	<b>Chi hoạt động từ nguồn thu:</b>	<b>360.000.000</b>	<b>180.000.000</b>	<b>72.000.000</b>	
	Chi phí phục vụ công tác thu khác	150.000.000	75.000.000	30.000.000	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	210.000.000	105.000.000	42.000.000	
<b>D</b>	<b>Tổng DT được sử dụng</b>	<b>11.518.360.000</b>	<b>5.675.140.000</b>	<b>1.642.900.000</b>	
	DT NS được sử dụng (DT giao - 10% tiết kiệm CCTL)	11.158.360.000	5.495.140.000	1.570.900.000	
	DT thu được sử dụng (DT thu - Để 40% số thu dịch vụ)	360.000.000	180.000.000	72.000.000	

Ngày 15 tháng 01 năm 2020



GIÁM ĐỐC

\*Nguyễn Văn Tinh